TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. QUY NHƠN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1028/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: **Bà Văn Thị Minh Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Bà Cao Thị Chính**
2. **Ông Phạm Ngọc Đông**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 672/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Mỹ H.** Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Tổ 5, KV 2, p. R, Tp. Q, tỉnh B
Bị đơn: **Anh Dương Minh N.** Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Tổ 5, KV 2, p. R, Tp.Q, tỉnh B.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ H. có mặt; Bị đơn, anh Dương Minh N. vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ H. trình bày:**

Chị và anh Dương Minh N. có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 19/8/2016 tại UBND xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N. không lo làm ăn lại thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N. không thay đổi. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh N. để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu: Dương Minh P., sinh

ngày 08/11/2018 hiện đang sống chung với cha mẹ, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, chị H. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn, anh Dương Minh N. không chấp hành triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay, anh N. vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ H. và anh Dương Minh N. tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/8/2016 tại UBND xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H. trình bày thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N. không lo làm ăn lại thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N. không thay đổi. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải nhưng chị H. cho rằng mình không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn anh N. để ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N. không đến Tòa để khai báo và làm việc mặc dù anh đã biết chị H. có đơn xin ly hôn anh. Điều này thể hiện rằng anh N. không mong muốn được hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Chị H. cũng đã từng làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn để mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không được. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị H., anh N. có 01 con chung là cháu Dương Minh P., sinh ngày 08/11/2018 hiện đang sống chung với cha mẹ, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con. HĐXX xét thấy hiện nay cháu P. chỉ mới 24 tháng tuổi, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và chị H. cũng đủ điều kiện để nuôi con nên HĐXX giao cho chị H. trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H. không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số

0008285 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị H. đã nộp đủ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Chị H. được ly hôn anh Dương Minh N.

2- Về con chung: Vợ chồng chị H., anh N. có 01 con chung là cháu Dương Minh P., sinh ngày 08/11/2018.

* Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ H. được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Minh P.;

* Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Minh N. đến khi các bên có yêu cầu

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị Mỹ H. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0008285 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị H. đã nộp đủ án phí.

5 - Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2020), Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa

Nơi nhận:
- VKSND TP. Quy Nhơn
- CC THA Tp.Quy Nhơn
- UBND xã Lương Hòa,
huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(Giấy CNKH số 73, ngày 19/8/2016)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.